

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HS-PT**

Ngày 12/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2019/TLPT-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc T**- Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT: Đội 6, thôn K, xã A, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 6, phường L, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Bích T1 (c); Có vợ là Lê Thị Linh T2 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Năm 2003, bị TAND quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 28/HSST ngày 24/01/2003 của TAND quận Bình Thạnh).

- Năm 2005, bị TAND huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/9/2016 đã chấp hành xong án phạt tù. (Bản án số 39/HSST ngày 06/7/2005 của TAND huyện Hàm Thuận Nam). Ngày 14/9/2006 của Trại giam Thủ Đức);

- Năm 2009, bị TAND quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 13/2009/HSST ngày 06/01/2009 của TAND Q. Thủ Đức).

- Năm 2010, bị TAND quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án là 08 năm tù. (Bản án số 101/2010/HSST ngày 20/5/2010 của TAND quận Bình Thạnh). Ngày 05/01/2016 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn chuyện cá nhân và nghi ngờ chị Hồ Thị Minh T3 có liên quan đến nhóm thanh niên đánh mình vào ngày 28/4/2019 nên khoảng 06h40' ngày 03/5/2018, Nguyễn Ngọc T cùng Lê Văn V điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider (*không rõ BKS*) đến nhà tìm chị T3 để giải quyết. Khi đến nơi, T giả làm khách mua hàng, khi chị T3 ra quầy bán hàng, T khống chế bắt chị T3 lên xe mô tô để V điều khiển chở đến khu vực đồi sim gần trạm rada trên núi Sơn Trà (*thuộc phường R, quận S, TP Đà Nẵng*). Tại đây, T kéo chị T3 xuống xe, dẫn vào rừng và lấy dây áo ngực của chị T3 trói tay, chân chị T3 lại và dùng con dao (*loại dao lê, dài khoảng 30cm, bằng kim loại*) đánh nhiều cái vào tay, chân chị T3 để bắt chị T3 nói ra số thanh niên đánh T. Sau khi chị T3 nói không biết và được V can thì T dừng đánh, bỏ chị T3 lại trên núi rồi đi về. Chị T3 sau đó tự cởi dây trói đi xuống núi và báo cơ quan Công an. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

- Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 29/01/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 14/11/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được giảm hình phạt theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xét xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 12/11/2019 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã xét xử bị cáo 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS và 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm cũng như nhân thân bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 36 (ba sáu) tháng tù cho cả 02 (hai) tội là phù hợp, không nặng. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết mới người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên những tình tiết này cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Khoảng 06h40' ngày 03/5/2018, Nguyễn Ngọc T cùng với Lê Văn V đến nhà đường H, quận N, TP Đà Nẵng đã có hành vi khống chế, bắt, giữ chị Hồ Thị Minh T3 rồi chở đến khu vực đồi sim trên núi Sơn Trà, thuộc phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, T dùng dây áo ngực trói tay, chân chị T3 rồi dùng dao đánh vào tay, chân gây thương tích cho chị T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 12/11/2019 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội 02 tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do cá nhân của công dân và xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo còn có nhân thân xấu, có nhiều tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, vì vậy việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp bổ sung Giấy xác nhận bồi thường khắc phục hậu quả và giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, không nặng. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T: 12 (mười hai)** tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và **24 (hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành là **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/01/2019.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển